

Số: 09/NQ- HĐND

Thạch Thắt, ngày 30 tháng 6 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Về việc Điều chỉnh bổ sung dự toán thu - chi các khoản thu - chi để lại quản lý qua ngân sách (phí vệ sinh môi trường sang giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường) trên địa bàn huyện

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 05

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm địa phương; dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Thông tư số 326/2016/TT-BTC ngày 23/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2017;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số: 54/TTr-UBND ngày 16/6/2017 của UBND huyện về việc điều chỉnh bổ sung dự toán thu - chi các khoản thu - chi để lại quản lý qua ngân sách (phí vệ sinh môi trường sang giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường) trên địa bàn huyện; báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - xã hội HĐND huyện; ý kiến thảo luận của các Đại biểu HĐND huyện,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung dự toán thu - chi các khoản thu - chi để lại quản lý qua ngân sách (phí vệ sinh môi trường sang giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường) trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

- * Tổng dự toán HĐND huyện giao đầu năm: 6.054.831.000 đồng.
- * Tổng dự toán sau điều chỉnh bổ sung: 8.033.208.000 đồng.
- Trong đó: - Các xã, thị trấn: 7.296.888.000 đồng.
- Ban QLDAĐTĐTXD huyện: 736.320.000 đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. UBND huyện căn cứ vào dự toán thu - chi các khoản thu - chi để lại quản lý qua ngân sách (phí vệ sinh môi trường sang giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường) trên địa bàn huyện

được HĐND huyện điều chỉnh, bổ sung để thực hiện điều chỉnh, bổ sung dự toán thu-chi, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn tổ chức thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan.

2. Thường trực HĐND huyện, các ban HĐND, các đại biểu HĐND huyện tăng cường kiểm tra, giám sát, kiến nghị kịp thời với UBND huyện để chỉ đạo các ngành thực hiện tốt nhiệm vụ và dự toán được giao.

Nghị quyết này được HĐND huyện Thạch Thất khóa XIX kỳ họp thứ 05 thông qua ngày 30/6/2017./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND TP;
- Sở Tài chính TP;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các phó CT UBND huyện;
- Thành viên UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- TT HĐND, UBND xã, thị trấn;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Chánh, Phó CVP HĐND- UBND huyện;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Doãn Hoàn

**BIỂU TỔNG HỢP DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG***(Kèm theo Nghị quyết số: 09/NQ-HĐND ngày 30/6/2017 của HĐND huyện)*

STT	Đơn vị	Dự toán		Chênh lệch	
		HĐND huyện giao đầu năm (trước điều chỉnh)	Sau điều chỉnh, bổ sung	Tăng	Giảm
I	Giao xã, thị trấn	6.054.831.000	7.296.888.000	1.956.067.000	714.010.000
1	Hương Ngải	161.190.000	238.620.000	77.430.000	
2	Phú Kim	374.484.000	284.124.000		90.360.000
3	Cẩm Yên	179.313.000	156.276.000		23.037.000
4	Đại Đồng	295.893.000	306.480.000	10.587.000	
5	Hữu Bằng	307.395.000	852.384.000	544.989.000	
6	Thạch Hòa	139.931.000	354.000.000	214.069.000	
7	Thạch Xá	162.236.000	246.780.000	84.544.000	
8	Cần Kiệm	484.791.000	318.408.000		166.383.000
9	Lại Thượng	452.727.000	313.272.000		139.455.000
10	Bình Phú	363.506.000	500.316.000	136.810.000	
11	Canh Nậu	379.538.000	584.640.000	205.102.000	
12	Đồng Trúc	252.851.000	238.896.000		13.955.000
13	Hạ Bằng	291.362.000	242.352.000		49.010.000
14	Chàng Sơn	250.411.000	472.320.000	221.909.000	
15	Bình Yên	593.877.000	440.700.000		153.177.000
16	TT Liên Quan	153.871.000	252.216.000	98.345.000	
17	Tân Xã	291.537.000	222.696.000		68.841.000
18	Kim Quan	306.523.000	316.152.000	9.629.000	
19	Dị Nậu	241.176.000	231.384.000		9.792.000
20	Phùng Xá	372.219.000	724.872.000	352.653.000	
II	Giao ban QLDATXD huyện		736.320.000	736.320.000	
	Tổng	6.054.831.000	8.033.208.000	2.692.387.000	714.010.000

